

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-PT

Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Ông Chu Long Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Quan; Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Văn T; do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Văn T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1999 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Phạm Thị N; có vợ là Liễu Thị T (không đăng ký kết hôn, hiện nay không còn chung sống với nhau) và có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không có, tiền án: Có 01 tiền án; Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 31-12-2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-4-2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1976; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1974; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị N: Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1976; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 6 năm 2022); vắng mặt.

Ngoài ra, còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18-4-2022, ông Hoàng Văn T có đơn trình báo Công an huyện Văn Quan về việc gia đình ông bị mất trộm tài sản. Cùng ngày, Hoàng Văn T (con trai ông Hoàng Văn T1) đã ra đầu thú và khai nhận: Lợi dụng lúc ông Hoàng Văn T1, bà Phạm Thị N không ở nhà, Hoàng Văn T đã nhiều lần lấy trộm tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 29-3-2022, Hoàng Văn T chui qua ô gạch trống đi vào nhà kho của gia đình, dùng kim cạy cửa kho, lấy trộm 01 lưỡi máy cày bằng sắt mang đến bán cho chị Lương Thị T (là người cùng thôn chuyên thu mua sắt vụn) được 160.000 đồng.

Lần thứ hai: Sáng ngày 30-3-2022, Hoàng Văn T tìm được chìa khóa của nhà kho trong túi quần của ông Hoàng Văn T1 treo ở phòng khách. Hoàng Văn T mở cửa nhà kho vào lấy trộm 02 chiếc bánh bằm máy cày bằng sắt mang bán cho chị Lương Thị T được 160.000 đồng.

Lần thứ ba: Sáng ngày 31-3-2022, Hoàng Văn T tiếp tục dùng chìa khóa mở cửa nhà kho lấy 01 chiếc bừa máy cày bằng sắt, rồi mang bán cho chị Lương Thị T bán được 120.000 đồng.

Lần thứ tư: Sáng ngày 01-4-2022, Hoàng Văn T tháo lấy 02 cánh cửa bằng sắt ở cổng nhà ông Hoàng Văn T mang sang bán cho chị Lương Thị T được 400.000 đồng.

Lần thứ năm: Sáng ngày 05-4-2022, Hoàng Văn T lấy 01 chiếc máy cưa (loại máy dùng xăng) ở trong bếp nhà ông Hoàng Văn T1; Hoàng Văn T đi bộ mang theo chiếc máy cưa sang xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn rồi đi nhờ xe của người không quen biết đến ngã ba xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn T bán chiếc máy cưa đó cho ông Bế Văn T, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với giá 200.000 đồng.

Lần thứ sáu: Sáng ngày 07-4-2022, Hoàng Văn T lấy 01 chiếc tivi nhãn hiệu Asanzo, màu đen, ở phòng khách nhà ông Hoàng Văn T1, sau đó đi nhờ xe của người không quen biết sang ngã ba xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bán cho bà Hoàng Thị D với giá 250.000 đồng.

Toàn bộ số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, Hoàng Văn T đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTSTTTHS, ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Quan xác định: Giá trị 01 tivi nhãn hiệu Asanzo là 4.000.000 đồng; 01 máy cưa 1.000.000 đồng; 01 lưỡi máy cày 400.000 đồng; 01 chiếc bừa máy cày 400.000 đồng; 02 bánh băm máy cày 300.000 đồng; 02 cánh cửa sắt 411.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị xâm hại là 6.511.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã thu hồi được toàn bộ tài sản nói trên và trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn T1 và bà Phạm Thị N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 28-7-2022 và Thông báo sửa chữa bổ sung Bản án số 07/2002/TB-TA ngày 08-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự, án phí dân sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, giữ nguyên hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện vụ án; đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; có xem xét đến nhân thân, áp dụng đúng và đầy đủ tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Mặc dù bị cáo đã đến Cơ quan Công an để đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nhưng trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện nhiều lần cùng loại hành vi xâm phạm sở hữu, trong đó có 01 lần giá trị tài sản bị xâm phạm trên 2.000.000 đồng và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn T không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn T.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 28-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo Hoàng Văn T, cụ thể như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-4-2022.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy